

Kể Chuyện Vượt Biên Với Các Con

(Trích “Bên Lề Tám Mười” - sẽ phát hành)

Từ mùa hè 1975 và liên tục những tháng ngày sau đó ba thường nghe nói đến những người vượt biên bằng tàu và được tàu ngoại quốc vớt đưa vào bờ các nước vùng đông nam á như Phi Luật Tân, Mã Lai, Nam Dương, Singapour, Thái Lan...Lại nghe tin có người chết ngoài biển cả... rồi có người được định cư ở Mỹ, ở Pháp, ở Úc...Mỗi đêm đều mở lén các đài VOA và BBC để nghe tin tức. Nói đến chuyện vượt biên là điều cấm kỵ nhưng dần dần thì ai cũng biết cũng bàn vì ai cũng muốn vượt biên. Dĩ nhiên là nói thì thầm cho nhau nghe giữa những người rất thân hoặc chỉ những người trong gia đình mà thôi. Không ai dám nhắc đến hai chữ “vượt biên” với người lạ, người không thân. Phần ba, tuy biết chuyện vượt biên nhưng không bao giờ dám nghĩ đến vì không có tiền có vàng như thiên hạ. Lại càng không dám nhắc đến hai chữ “vượt biên” cho các con nghe vì sợ các con nhắc đến chữ “vượt biên” cho ai đó nghe được có thể gây ra tai họa cho cả nhà. Ba nhớ chú Chinh Phong làm ở nhà in có tặng ba một cuốn lịch treo tường mà trang đầu có in hình các công nhân đóng tàu ở xưởng Ba Son. Một hôm Ty nhìn vào lịch và đột nhiên chỉ tay vào mấy chiếc tàu trong lịch và nói “người ta vượt biên”. Ba không hiểu Ty nghe và biết chuyện vượt biên từ đâu khiến ba cũng hơi lo và nhắc Ty đừng bao giờ nói đến hai chữ “vượt biên” với bất cứ ai...Rồi những vụ vượt biên do nhà nước tổ chức cho những người Hoa ra đi với mỗi đầu người phải trả từ 8 đến 10 lượng vàng trong đó có các chuyến đi từ Cát Lái với số người quá đông nên tàu chìm làm chết 228 người. Cũng có những vụ chết người tương tự ở Bến Tre, Cần Thơ... do nhà nước tổ chức. Chuyện vượt biên là câu chuyện hàng đầu của người dân Sài Gòn vào lúc bấy giờ.

Ba chơi thân với chú Linh và chú Đang nên một hôm chú Linh rủ ba cùng đi Vũng Tàu để xem tình hình cho việc tổ chức vượt biên. Tìm gặp một vài người quen trước kia cùng làm việc tại Vũng Tàu để tìm hiểu việc mua tàu, thuê bãi vượt biên...Hầu hết những người giao tiếp biết được mình muốn vượt biên nên họ tìm mọi cách để moi tiền, ít nhất là vài bữa ăn, vài chầu nhậu, nhiều hơn là đưa cho họ một hai chỉ vàng để họ làm chuyện này chuyện nọ, gặp nhau lần sau thì họ nói trở ngại này trở ngại nọ. Thêm một vài bữa ăn nữa rồi đầu vào đấy – nghĩa là “làm lại từ đầu” và thêm tiền, thêm vàng, thêm vài chầu nhậu rồi hết liên lạc. Phong trào vượt biên vẫn ở vào cao điểm nên khi đến các vùng biển, vùng có sông ngòi như Vũng Tàu, Phan Thiết, Mỹ Tho, Cần Thơ, Sóc Trăng đều phải hết sức cẩn thận...nếu không thì dễ bị công an phát hiện và bắt vào tù. Ba nhiều lần đến các nơi đó với chú Linh nhưng có hai nơi đáng nhớ nhất: Phan Thiết và Vũng Tàu.

Phan Thiết: Sài Gòn - Phan Thiết cách nhau 210 cây số có thể đi bằng xe đò hay xe lửa. Chú Linh có quen người ở Phan Thiết nhận giúp lo cho chuyện vượt biên. Ba và chú Bình (anh của chú Linh) đi Phan Thiết để liên lạc với người này nhằm tìm hiểu tình hình nơi đó. Người liên lạc ở Phan Thiết tên là Cư, nhà nằm trên một con đường lớn ngay trung tâm thành phố (quên tên đường), nhà khá lớn. Ba và chú Bình đi bằng xe đò đến bến xe Phan Thiết vào lúc 4 giờ chiều, leo lên xe lam về chợ Phan Thiết và vào đó để ăn cơm, xong đi bộ tìm đường đến nhà ông Cư. Đi ngang qua nhà ông Cư nhưng không vào vì trời còn quá sớm, sợ có người trông thấy “người lạ” vô nhà. Vì vậy ba và chú Bình phải tiếp tục đi vòng vòng các con đường gần đó cho mãi đến 8 giờ tối mới trở lại con đường nhà ông Cư. Thấy bên trong nhà có đèn dầu lờ mờ (chắc bị cúp điện, cũng có thể ông Cư tắt đèn điện)

và trước nhà thì tối om nên cả hai nhanh chân bước vào gõ cửa. Một người đàn ông chừng ngoài bốn mươi mở cửa và mời vào. Ông này cho biết là đã có người chịu bán ghe và họ sẽ tìm bãi để cùng nhau đi vượt biên. Tối hôm đó ba và chú Bình ngủ trên một bộ ván ở nhà trên nhưng cả hai không tài nào ngủ được vì sợ công an đến gõ cửa, phần khác là không khí nóng nực khó chịu. Công việc chỉ có vậy thôi, không biết thêm gì nữa cũng như không gặp người chủ tàu chủ bãi để biết thêm chi tiết. Do lời khuyên của ông Cư, ba và chú Bình phải rời nhà ông ta thật sớm để không ai thấy. Lại đi vòng vòng các con đường trước khi vào chợ Phan Thiết để ăn sáng. Trước khi rời nhà ông Cư, ông ta có dặn nếu chưa về lại Sài Gòn thì nhớ ghé nhà người quen của ông để ở lại đêm, ông đưa cho địa chỉ. Suốt ngày hôm đó ba và chú Bình đi lang thang trong các con đường gần chợ Phan Thiết, thấy chỗ nào buôn bán có vẻ tấp nập thì ghé vô để đi trà trộn trong đám đông như những người dân địa phương, chốc chốc lại ghé vào trong chợ xem các cửa hàng giống như người đi mua sắm. Vì nước da của ba và chú Bình bị nắng đen gần giống như màu da người miền biển nên cũng không ai để ý. Hơn nữa chỉ đi tay không chứ không mang theo gì cả nên không gây sự chú ý của dân địa phương. Cho đến chiều tối tìm đến nhà của người quen ông Cư. Ông này tên là Quý tiếp rất niềm nở và chuyện trò vui vẻ. Ba và chú Bình không đề cập gì tới chuyện vượt biên nhưng chắc chắn ông này cũng biết. Sau một lúc chuyện trò, biết ông Quý cũng có sinh hoạt Hướng Đạo ở Phan Thiết và có biết vài người bạn Hướng Đạo của ba tại đây. Việc quen biết này khiến cho ba vững bụng vì lúc nào cũng sợ người ta báo công an đến bắt người từ Sài Gòn ra Phan Thiết tổ chức vượt biên. Tối hôm đó ông Quý bảo bà vợ đi mua mấy ký sò lông đem về nấu cháo đãi khách. Lần đầu tiên được ăn món cháo sò lông thấy ngon và nhớ đời. Lúc về có kể cho má nghe chuyện ăn cháo sò lông này. Tối hôm

đó ở lại nhà ông Quý và sáng hôm sau cũng phải chuồn ra khỏi nhà thật sớm. Vào chợ uống cà phê ăn sáng xong ba và chú Bình lại tìm đường ra bến xe để về Sài Gòn.

Lúc đến bến xe thấy người ta tấp nập ở các quầy bán vé, người đến kẻ đi rất đông. Ba và chú Bình không vào xếp hàng mua vé xe mà đi một vòng quan sát tình hình. Đi đến một góc của khu bán vé thấy có một thanh niên khoảng chừng ngoài hai mươi đang ngồi trong một phòng nhỏ lật mấy cuốn sổ để ghi ghi chép chép gì đó...nên ba và chú Bình bước vào chào và hỏi thăm các chuyến xe về Sài Gòn. Anh này vui vẻ nói chuyện, có lẽ anh ta cũng đánh hơi biết đây là những người Sài Gòn ra Phan Thiết tìm đường vượt biên. Anh ta kể anh là lính của sư đoàn 23 đóng ở Ban Mê Thuột, chỉ đi học tập mấy ngày rồi về quê Phan Thiết xin vào làm tại bến xe. Anh ta cho hay là không nên về Sài Gòn bằng xe đò vì các quầy vé và các điểm xe đậu để bốc khách đều có công an trà trộn để tìm bắt những người tình nghi vượt biên. Anh ta khuyên là nên đi tàu lửa để về Sài Gòn cho chắc ăn vì hiện công an đang tìm bắt mấy người tình nghi ở bến xe. Nghe vậy ba và chú Bình cũng hơi lo. Anh ta lại bảo phải rời khu vực bến xe ngay và chỉ đường đến bến xe lam để đi đến ga xe lửa Mùng Mán. Đã chuẩn bị sẵn nên ba bảo chú Bình và ba cởi hai chiếc áo sơ mi bỏ lại và chỉ mặc hai chiếc áo thun rồi vội vã đến bến xe lam theo chỉ dẫn của thanh niên nọ. Chen lên được một chiếc xe lam đông người và chừng ba mươi phút sau là đến ga xe lửa Mùng Mán. Vào mua vé và thót lên toa tàu ngồi chờ xe chạy. Khách của tàu lửa thời đó toàn là người đi buôn, trên tàu nào là gà vịt, rau trái, than củi...và nhiều mặt hàng linh tinh khác của những người đi buôn chuyển vào thời “gạo châu củi quế” được coi là những thứ hàng luôn bị công an và thuế vụ, kiểm soát thị trường chặn bắt trên các tuyến đường. Tàu chạy chốc chốc

lại ngừng ở các ga. Lúc này kẻ xuống người lên chen lấn cãi vã ồn ào. Nhiều lúc xe vừa ngừng thì từ ngoài cửa người ta quăng lên những bó củi, những bao than và nhiều thứ khác nên hành khách ngồi trong toa phải theo dõi để tránh né, nếu không chúng sẽ bay vào đầu. Về đến ga xe lửa Hòa Hưng chia tay với chú Bình. Chuyện tính vượt biên tại Phan Thiết không nghe chú Linh nói gì nữa.

Vũng Tàu: Ba và chú Linh có đến vài nơi để quan sát tình hình tổ chức vượt biên như Mỹ Tho, Bến Tre, Sóc Trăng...nhưng những nơi này có nhiều trở ngại nên cuối cùng phải chọn Vũng Tàu. Tổ chức ở Vũng Tàu cũng gặp nhiều trở ngại không ít, nhất là vấn đề bãi biển. Chú Linh có một số bạn ở Vũng Tàu, những người này không giúp được gì mà chỉ hứa điều này chuyện nọ và vòi tiền đặt cọc hoặc ăn uống mỗi khi chú Linh ra Vũng Tàu. Chú Linh lại tiếp xúc với một việt cộng xưng là trung tá và có đưa cho tên này hai chỉ vàng để đặt cọc tiền mua bãi. Cầm vàng xong tên này biến mất không tìm đâu ra. Lần khác chú Linh cũng nhờ một tên công an biên phòng ở Vũng Tàu thuê bãi, có đặt cọc một hai chỉ vàng, đến khi hẹn gặp để bàn chuyện thì chẳng thấy tên này đến. Chờ hoài không hẹn được nên chú Linh nhờ ba ra Vũng Tàu để tìm. Tên này tên là Long.

Ba ra Vũng Tàu và tìm đến doanh trại công an biên phòng để hỏi. Doanh trại này là một trong những cơ sở cũ của Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Quốc Gia ngày trước. Vì không biết mặt mũi của tên Long nên khi vào doanh trại hỏi tên Long (nói là người nhà đến thăm) thì được đưa vào cho gặp một tên công an đang mình trần nằm ngủ trưa. Nhưng đó không phải tên Long mà chú Linh muốn ba gặp. Tên Long này nói doanh trại có hai người tên Long mà tên Long ba muốn gặp đang ở ngoài rừng. Hỏi ra mới biết tên Long này đang phiên canh gác ngoài rừng Chí Linh (của trung tâm huấn luyện) ở sát bờ biển cho

đến tối mới về. Ba lại tìm đường vào tận đồn biên phòng tìm gặp tên Long này và hẳn ta nói cuối tuần sẽ lên Sài Gòn gặp chú Linh. Không biết hẳn có lên Sài Gòn hay không nhưng không nghe chú Linh nhắc đến tên này nữa. Coi như mất toi mấy chỉ vàng...chuyện rất bình thường của chuyện dài vượt biên.

Lần kể chú Linh tiếp tục tổ chức mà không nhờ ba làm bất cứ chuyện gì và khi mọi chuyện đâu vào đó, chú Linh báo cho ba biết là đưa gia đình ra Vũng Tàu để đi. Cậu Mười cũng đi chung với gia đình mình. Vào một buổi sáng cả gia đình mình khăn gói gọn nhẹ đi xe đò ra Vũng Tàu và kéo nhau ra Bãi Sau là điểm hẹn để chờ thuyền nhỏ vào đón ra tàu lớn. Trưa hôm đó chú Linh đưa cả nhà vào một nhà hàng trên đường ra Bãi Sau để đãi một bữa linh đình coi như tiệc chia tay, kể ở người đi. Ba không ăn được miếng nào vì vừa lo âu vừa sợ công an phát hiện, sau đó kéo ra ngồi ở bãi biển để chờ thuyền nhỏ vào đón. Ba giờ chiều, bốn giờ chiều rồi năm sáu giờ chiều cho tới tối vẫn không thấy thuyền con thuyền bé đâu cả. Chú Linh cho biết thuyền không đến đón (chắc là bị bịp nữa!) và bảo mọi người (có vài nhóm khác nữa) tự lo liệu mà về Sài Gòn. Trời đã tối biết làm sao đây? Nếu cứ lang thang ngoài phố Vũng Tàu thế nào cũng bị công an tóm cổ. Quá bí nên ba phải liều đưa cả nhà đến cầu cứu với một người bạn ngày trước làm việc chung với ba tại Vũng Tàu, đó là chú Phạm Văn Hải. Chắc chắn là không ai muốn chứa người vượt biên nhưng chuyện đã lỡ, đã đến nhà rồi nên chú Hải đành phải mở cửa mời vào lạ mà “lòng không vui” vì lo sợ. Ba thức suốt đêm để sáng sớm hôm sau kéo nhau ra bến xe mua vé trở lại Sài Gòn. Có một điều cần nhắc là mỗi lần đi như thế là má phải xin phép nghỉ dạy nói là về quê “ăn đám giỗ, dự đám tang...”, đồng thời cũng nói với cô Sáu ở bên cạnh

như thế để khi vượt biên không thành, trở về nhà không bị niêm phong vì không bị phát hiện là gia đình đã vượt biên.

Thua keo này bày keo khác nên chú Linh và ba tiếp tục tổ chức vượt biên. Trong nhóm của chú Linh lần này có thêm mẹ con cô Nông Kim Ấn và một người cháu của chú Linh. Đến Vũng Tàu ghé nhà của người quen chú Linh nằm trên đường Lê Lợi cho đến khoảng chín giờ tối mới di chuyển đến địa điểm tập trung để ra tàu. Đây là khu vực Rạch Dừa, gần một căn cứ hải quân cũ của Việt Nam Cộng Hòa ngày trước. Mọi người được dẫn vào một căn nhà gỗ nằm cách đường khoảng mười thước. Đến 10 giờ thì được lệnh phải lội ra chỗ tàu đậu, lội khoảng 30 phút thì tới. Chú Linh cho biết có 30 người trong chuyến này nhưng khi vừa đến nơi thì ba thấy một đám đàn ông trên hai mươi người đang cãi nhau, giành giật, đánh nhau để nhảy lên tàu. Thì ra phía bán bãi và chủ tàu đã đưa người của họ đi theo. Khi nhóm của chú Linh leo lên tàu thì bị họ đánh và đuổi xuống. Ba cũng đánh lộn với bọn này nhưng khi thấy tình hình không ổn nên cùng nhau nhảy ra khỏi tàu. Chủ tàu cũng đuổi tất cả xuống để họ chạy, nếu không thì bị bắt cả đám. Nhóm người đi hôi này được gọi là bọn “canh me”, hễ thấy có người vượt biên là chúng theo dõi và chực sẵn để nhảy lên tàu trước hoặc là người bán bãi lấy vàng của những người muốn vượt biên rồi bảo họ ra bãi để leo lên tàu trước.

Thế là ai nấy đều nhảy ùm xuống nước để tìm đường chạy trốn. Từ tàu lội vào bờ đều là bãi sình lầy cao đến gần nửa người. Ba má vừa bồng bế Ly và Na lại vừa dắt Ty và Thy cùng với mẹ con cô Ấn nên lội rất vất vả trong lúc đám người “canh me” kéo nhau đi tìm ba vì chúng tưởng ba là người tổ chức nên có giữ vàng, chúng tìm để lấy. Vì trời tối nên chẳng ai thấy mặt ai, hơn nữa chúng đâu biết mặt ba nên vừa lội chúng vừa hỏi “ông Châu đâu?”, “ông Châu có đây

không?”. Nhiều tên lợi cùng nhóm cứ hỏi như thế trong khi đưa con cô Ấn cứ gọi “bác Châu bác Châu...”. Ba phải lấy sinh bôi lên mặt và nói lớn cho chúng nghe “bác Châu cái gì...thằng chả đã chạy mất tiêu rồi...”. Lại có lúc mấy tên “canh me” khác đứng trước mặt ba và hỏi “có thấy ông Châu đâu không?”, ba trả lời “lúc nãy thấy thằng chả lợi về hướng kia”... và chỉ tay về hướng khác cho chúng đuổi theo. Gần cả tiếng đồng hồ mới lợi khỏi vũng sinh để vào bờ, đến căn nhà tập trung lúc ban tối. Khi thấy mọi người trong nhóm đã đến bờ thì ba ra lệnh cho các cậu thanh niên phải nhanh chân rời địa điểm vì sợ công an bắt bọn đàn ông sẽ bị ở tù lâu, còn đàn bà con nít có thể chỉ tù vài tháng.

Sau khi lợi sinh vào bờ an toàn ba dặn má là đưa các con vào nhà chứa người vượt biên để tắm rửa rồi lo liệu tìm đường về sau. Ba và mấy cậu thanh niên phải nhanh chân chạy thoát trước. Tìm không thấy cậu Mười nên ba và một người cháu của chú Linh cùng lên đường nhắm hướng Vũng Tàu mà chạy. Khi đó khoảng một hai giờ sáng nên không ai thấy. Ba trở lại nhà của người quen chú Linh gõ cửa và cho biết chuyện không thành. Ba và cháu chú Linh xin chủ nhà hai bộ quần áo cũ, bỏ lại quần áo dính đầy bùn sinh, chủ nhà cho thêm hai cái bao cát và hai cây que bằng sắt dùng để bắt cua để giả dạng là dân đi bắt cua. Thấy việc trở lại bến xe Vũng Tàu có thể bị phát hiện là kẻ vượt biên nên ba nói chủ nhà cho mượn một chiếc xe đạp để đạp qua Bà Rịa (Bà Rịa cách Vũng Tàu 24 cây số). Thế là ba và cháu chú Linh thay phiên nhau đạp trong đêm khuya trời tối. Đến khu vực Bà Rịa thì trời cũng rạng sáng nhưng ba không vào bến xe để mua vé về Sài Gòn mà ba cứ đạp về hướng Sài Gòn cho đến khi thấy có một chiếc xe đò thì mới đón để về. Về đến nhà thấy cửa nhà mình

vẫn còn ổ khóa của mình nên biết không có chuyện gì xảy ra khi cả nhà vắng mặt.

Mặc dầu má và các con đã lội vào bờ nhưng ba rất lo và sợ bị công an bắt nhưng chẳng biết làm sao hơn. Một ngày sau má dắt các con về an toàn thì ba mới hết lo. Theo lời má kể thì sau khi mọi người lên được căn nhà chứa người vượt biên thì ai nấy bùn sình đầy người, nếu cứ mặc những áo quần như thế thì lúc ra ngoài đường sẽ bị công an hốt ngay. Chủ của ngôi nhà này thấy thế bèn mang ra mấy bộ đồ cũ rách để thay và họ cũng lấy hết những thứ khác mình mang theo. Lo sợ bị bắt nên muốn rời nơi này càng sớm càng tốt, má dắt các con rời bãi để đón xe đi về Biên Hòa và ghé nhà ông bà ngoại. Một hôm sau má và các con mới về Sài Gòn. Ba rất vui mừng vì không ai bị bắt và rất phục má đã một mình dắt bốn đứa con nhỏ thoát được vòng vây sinh lầy và công an. Riêng cậu Mười Nhỏ không biết chạy lối nào mà mãi mấy hôm sau mới về đến nhà.

Phong Châu



